



Thực trạng hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 15/8/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 28/9/2025

Ngày nhận đăng: 06/10/2025

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Tư vấn tâm lý học đường;

Sức khỏe tâm thần;

Học sinh trung học cơ sở.

TÓM TẮT

Trước bối cảnh gia tăng các vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh, hoạt động tư vấn tâm lý học đường ngày càng được chú trọng trong trường học. Nghiên cứu này đánh giá thực trạng triển khai hoạt động tư vấn tâm lý học đường tại trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh. Khảo sát bằng bảng hỏi với 78 cán bộ quản lý, giáo viên, 440 học sinh và phỏng vấn 02 cán bộ quản lý cho thấy công tác tư vấn tâm lý học đường được quan tâm triển khai và bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực, song vẫn còn tồn tại hạn chế về xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh, cơ sở vật chất và năng lực cán bộ tư vấn. Kết quả nghiên cứu cung cấp bằng chứng quan trọng cho việc đề xuất nâng cao hiệu quả triển khai hoạt động tư vấn tâm lý học đường, góp phần cải thiện sức khỏe tâm thần và phát triển toàn diện cho học sinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở (THCS), từ 11 đến 15 tuổi, là giai đoạn phát triển quan trọng nhưng cũng tiềm ẩn nhiều biến động về tâm sinh lý (Lê Văn Hồng và cộng sự, 1999). Các em thường đối mặt với áp lực học tập ngày càng gia tăng, sự kỳ vọng của gia đình và những thách thức trong quan hệ bạn bè, đặc biệt dưới ảnh hưởng của công nghệ thông tin. Những yếu tố này dễ dẫn nguy cơ rối nhiễu tâm lý, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình học tập và phát triển nhân cách. Theo UNICEF (2018), các vấn đề về sức khỏe tâm thần là một trong những gánh nặng bệnh tật lớn nhất ở trẻ vị thành niên trên toàn cầu. Tại Việt Nam, nghiên cứu của Viện Xã hội học (2022) cho thấy 21,7% trẻ vị thành niên gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần trong 12 tháng gần nhất (Dẫn theo Trung tâm y tế Quận 3, 2022). Những con số này gióng lên hồi chuông cảnh báo về sự cấp thiết của việc chăm sóc sức khỏe tâm lý học đường.

Trong bối cảnh đó, tư vấn tâm lý học đường (TVTTLHĐ) được xem như một giải pháp quan trọng nhằm phòng ngừa, can thiệp và hỗ trợ học sinh thích ứng hiệu quả với khó khăn tâm lý, đồng thời trang bị cho các em kỹ năng ứng phó và phát triển toàn diện. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng, tiêu biểu là Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT (Bộ GD&ĐT, 2017) và Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT (Bộ GD&ĐT, 2018) nhằm thể chế hóa và thúc đẩy hoạt động này trong các trường phổ thông. Đặc biệt, việc quy định vị trí việc làm viên chức tư vấn học sinh đã khẳng định vai trò thiết yếu của công tác TVTTLHĐ (Bộ GD&ĐT, 2024).

Tuy nhiên, khoảng cách giữa chủ trương và thực tiễn triển khai vẫn còn rất lớn. Nhiều trường học dù đã nỗ lực nhưng hình thức còn đơn điệu, thiếu sự đa dạng và chưa thật sự đáp ứng nhu cầu tâm lý của học sinh. Trong bối cảnh đó, Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh) cũng đang đối mặt với những thách thức tương tự. Việc đánh giá đúng thực trạng hoạt động TVTTLHĐ tại trường không chỉ có ý nghĩa cung cấp bằng chứng thực tiễn mà còn góp phần tìm ra nguyên nhân của những hạn chế và đề ra các giải pháp cải tiến phù hợp.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Ngọc Ánh;

Địa chỉ e-mail: ngocanh38388383@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.162.2025>

Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu: khảo sát và phân tích thực trạng hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu là 78 cán bộ quản lý (CBQL) và GV của nhà trường; 440 học sinh khối lớp 8, 9 được lựa chọn ngẫu nhiên. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi làm phương pháp chính. Các câu hỏi trong bảng hỏi được thiết kế theo thang Likert, cụ thể như sau: Mức độ phù hợp: 1. Hoàn toàn không phù hợp, 2. Không phù hợp, 3. Tương đối phù hợp, 4. Phù hợp, 5. Rất phù hợp; Mức độ thực hiện: 1. Không bao giờ, 2. Hiếm khi, 3. Thỉnh thoảng, 4. Khá thường xuyên, 5. Rất thường xuyên; Mức độ đánh giá: 1. Kém, 2. Yếu, 3. Trung bình, 4. Khá, 5. Tốt. Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0 với các đại lượng: điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC). Các khoảng đánh giá ĐTB như sau: 1.00-1.80: Hoàn toàn không phù hợp/ Không bao giờ/ Yếu; 1.81-2.60: Không phù hợp/ Hiếm khi/ Yếu; 2.61-3.40: Tương đối phù hợp/ Thỉnh thoảng/ Trung bình; 3.41-4.20: Phù hợp/ Khá thường xuyên/ Khá; 4.21-5.00: Rất phù hợp/ Rất thường xuyên/ Tốt. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp phỏng vấn để lý giải kết quả từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Số lượng khách thể tham gia phỏng vấn là 02 CBQL.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Các khái niệm cơ bản

3.1.1. Tư vấn tâm lý học đường

Tư vấn tâm lý học đường là hoạt động hỗ trợ tâm lý trong môi trường giáo dục, nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về mặt tinh thần và xã hội. Theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (Bộ GD&ĐT, 2017), TVTLHĐ là sự hỗ trợ tâm lý, giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ xã hội, từ đó tăng cảm xúc tích cực, tự đưa ra quyết định trong tình huống khó khăn học sinh gặp phải khi đang học tại nhà trường.

Dumitru Georgiana (2015) định nghĩa TVTLHĐ là hoạt động hỗ trợ tinh thần dành cho học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Hoạt động này cung cấp sự trợ giúp tâm lý trong các tình huống đặc biệt tại trường học, như học sinh bỏ học, lưu ban, bạo lực học đường, hoặc các hành vi lệch chuẩn khác như trộm cắp và gây hấn. Mục tiêu của tư vấn là cải thiện sức khỏe tâm thần và nâng cao chất lượng cuộc sống cho học sinh.

Từ các định nghĩa trên, có thể khái quát rằng TVTLHĐ là một hoạt động chuyên môn trong môi trường giáo dục, nhằm cung cấp sự hỗ trợ về mặt tinh thần và tâm lý cho học sinh. Đây là quá trình giao tiếp và hướng dẫn giúp học sinh hiểu rõ hơn về bản thân, hoàn cảnh gia đình và mối quan hệ xã hội, từ đó giải quyết các vấn đề cá nhân một cách hiệu quả.

3.1.2. Hoạt động tư vấn tâm lý học đường

Hoạt động TVTLHĐ được hiểu là hoạt động trợ giúp của nhà tư vấn học đường và các lực lượng giáo dục hướng đến tất cả học sinh trong nhà trường nhằm đảm bảo sức khỏe thể chất và tâm lý ổn định, tạo điều kiện tốt nhất cho các em tham gia học tập, rèn luyện và phát triển bản thân. Hoạt động này hướng đến mục đích phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; đồng thời hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách (Bộ GD&ĐT, 2017). Hoạt động tư vấn học đường thể hiện rõ ở các nội dung: mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động TVTLHĐ, các lực lượng tham gia tổ chức hoạt động TVTLHĐ, các điều kiện đảm bảo hoạt động TVTLHĐ (Bộ GD&ĐT, 2017).

3.2. Thực trạng hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu tư vấn tâm lý học đường cho học sinh trung học cơ sở

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy ĐTB của tất cả mục tiêu đều cao hơn mức 4,2 (từ 4,22 đến 4,46), có thể kết luận rằng những mục tiêu này được các thầy cô đánh giá là rất phù hợp. Tuy nhiên về phía đánh giá của học sinh, sự phù hợp của những mục tiêu này chỉ ở mức khá (từ 3,7 đến 3,93). Ngoài ra, ĐLC từ đánh giá của CBQL, GV và học sinh cũng có sự chênh lệch đáng chú ý. Trong khi ĐLC của phía CBQL, GV khá nhỏ (từ 0,52 đến 0,72), cho thấy các CBQL, GV khá thống nhất trong đánh giá, thì ĐLC trong các ý kiến

đánh giá học sinh lại khá cao (0,91 đến 0,98), cao nhất là ở mục tiêu “Hỗ trợ sức khỏe tâm lý cho học sinh” với DLC 0,98. Điều này cho thấy sự phân tán trong ý kiến trả lời của học sinh cao hơn CBQL, GV.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV và học sinh về sự phù hợp của các mục tiêu tổ chức hoạt động TVTLHD cho học sinh ở nhà trường

STT	Mục tiêu	CBQL, GV		Học sinh	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hỗ trợ sức khỏe tâm lý cho học sinh	4,36	0,72	3,7	0,98
2	Phát triển các kỹ năng phòng ngừa các vấn đề tâm lý cho học sinh	4,22	0,6	3,78	0,91
3	Can thiệp kịp thời các vấn đề tâm lý cho học sinh	4,36	0,63	3,7	0,97
4	Hỗ trợ học tập và định hướng nghề nghiệp cho học sinh	4,46	0,58	3,93	0,91
5	Tạo cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho học sinh	4,38	0,52	3,75	0,96

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Riêng với mục tiêu “Hỗ trợ học tập và định hướng nghề nghiệp cho học sinh,” ĐTB đạt mức cao nhất, lần lượt là 4,46 từ CBQL, GV và 3,93 từ học sinh. Điều này cho thấy đây là mục tiêu được chú trọng và có mức độ đáp ứng tốt nhất trong các hoạt động tư vấn tâm lý. Ngược lại, mục tiêu “Phát triển các kỹ năng phòng ngừa các vấn đề tâm lý cho học sinh” có ĐTB thấp nhất, đặc biệt từ phía CBQL, GV với ĐTB là 4,22. Hai nội dung “Hỗ trợ sức khỏe tâm lý cho học sinh” và “Can thiệp kịp thời các vấn đề tâm lý cho học sinh” đều được học sinh đánh giá với số ĐTB là 3,7. Điều này chỉ ra rằng việc triển khai những mục tiêu này vẫn còn những hạn chế, chưa đạt được hiệu quả mong đợi. Thực tế, việc tư vấn và can thiệp tâm lý đòi hỏi trình độ chuyên môn cao. Hiệu trưởng nhà trường chia sẻ: “Mặc dù các trường có thể có đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn tâm lý cho học sinh, nhưng các giáo viên chưa có đủ kỹ năng, kinh nghiệm hoặc thời gian để xử lý các ca phức tạp”.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa đánh giá của CBQL, GV và học sinh về mức độ phù hợp của các mục tiêu TVTLHD. Để cải thiện, cần tăng cường đối thoại giữa học sinh và đội ngũ thực hiện nhằm hiểu rõ nhu cầu thực tế, đồng thời xây dựng các hoạt động tư vấn thiết thực hơn, đặc biệt tập trung vào phát triển kỹ năng phòng ngừa các vấn đề tâm lý cho học sinh.

3.2.2. Thực trạng mức độ tổ chức các nội dung tư vấn tâm lý học đường cho học sinh trung học cơ sở

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV và học sinh về mức độ tổ chức nội dung TVTLHD ở nhà trường

STT	Nội dung	CBQL, GV		Học sinh	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tư vấn hướng nghiệp	4,33	0,57	3,68	0,92
2	Tư vấn giới tính, tình bạn, tình yêu	4,22	0,62	3,33	1,1
3	Tư vấn về quan hệ giao tiếp, ứng xử, phát triển bản thân	4,33	0,6	3,83	0,93
4	Tư vấn học tập	4,42	0,57	4,06	0,88
5	Tư vấn sức khỏe tinh thần	4,37	0,56	3,57	1,05
6	Giới thiệu học sinh bị rối nhiễu tâm lý đến các cơ sở, chuyên gia tâm lý bên ngoài trường	4,37	0,54	3,18	1,2

Kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa đánh giá của CBQL, GV và học sinh về mức độ thường xuyên triển khai các hoạt động tư vấn với nội dung khác nhau trong trường học. CBQL, GV đánh giá các hoạt động này được tổ chức thường xuyên với ĐTB dao động từ 4,22 đến 4,42, trong khi học sinh có xu hướng đánh giá thấp hơn, với ĐTB chỉ từ 3,18 đến 4,06. Điều này cho thấy dù nhà trường đã triển khai các hoạt động tư vấn nhưng có thể chưa thực sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu và mong đợi của học sinh.

Trong các nội dung tư vấn, “Tư vấn học tập” được cả CBQL, GV và học sinh đánh giá cao nhất, với ĐTB lần lượt là 4,42 và 4,06, cho thấy cả CBQL, GV và học sinh đều dành sự quan tâm lớn đối với việc hỗ trợ học tập. Ngược lại, “Giới thiệu học sinh bị rối nhiễu tâm lý đến các cơ sở, chuyên gia tâm lý bên ngoài trường” có mức chênh lệch lớn nhất, khi CBQL, GV đánh giá khá cao (ĐTB = 4,37, ĐLC = 0,54) thì học sinh đánh giá có phần thấp hơn (ĐTB = 3,18, ĐLC = 1,2). Điều này có thể cho thấy học sinh ít tiếp cận hoặc chưa nhận được sự hỗ trợ đầy đủ và cần thiết từ hoạt động này. Bên cạnh đó, các nội dung như “Tư vấn hướng nghiệp,” “Tư vấn giới tính, tình bạn, tình yêu” và “Tư vấn sức khỏe tinh thần” cũng cho thấy sự chênh lệch đáng kể giữa đánh giá của CBQL, GV và học sinh. Đặc biệt, “Tư vấn giới tính, tình bạn, tình yêu” có ĐLC cao nhất ở nhóm học sinh (ĐLC = 1,1), cho thấy có thể mức độ triển khai chưa thực sự đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh. Điều này đặt ra yêu cầu đối với nhà trường trong việc quan tâm sâu sát hơn đến

học sinh, đặc biệt trong các vấn đề về giới tính, tình bạn và tình yêu, những khía cạnh quan trọng nhưng vẫn còn nhạy cảm ở lứa tuổi THCS.

Sự khác biệt trong đánh giá giữa CBQL, GV và học sinh phản ánh rằng dù các hoạt động tư vấn đã được triển khai, nhưng vẫn cần có sự điều chỉnh về mức độ tổ chức để đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với nhu cầu thực tế của học sinh.

3.2.3. Thực trạng mức độ tổ chức các hình thức tư vấn tâm lý học đường cho học sinh trung học cơ sở

Khi triển khai các hình thức tư vấn tâm lý học đường, một trong những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả là hình thức tổ chức TVTLHĐ phù hợp với nhu cầu thực tế của học sinh.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV và học sinh về hình thức tổ chức hoạt động TVTLHĐ ở nhà trường

STT	Hình thức	CBQL, GV		Học sinh	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Thực hiện chuyên đề về tư vấn học đường cho học sinh (cách phòng chống bạo lực học đường; giảm thiểu stress trong kỳ thi...)	4,34	0,76	3,72	0,95
2	Lồng ghép TVTLHĐ trong các tiết trải nghiệm hướng nghiệp quy mô lớp, quy mô trường.	4,28	0,62	3,62	0,99
3	Tích hợp TVTLHĐ trong các môn học chính khóa	4,25	0,71	3,4	1,06
4	Tổ chức hoạt động TVTLHĐ thông qua hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.	4,39	0,61	3,5	1,09
5	Tổ chức hoạt động TVTLHĐ thông qua câu lạc bộ, diễn đàn	4,39	0,65	3,31	1,11
6	Thiết lập kênh thông tin, cung cấp tài liệu, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về diễn biến tâm lý và các vấn đề cần tư vấn, hỗ trợ cho học sinh	4,37	0,56	3,46	1,11
7	Tư vấn, tham vấn trực tiếp cho cá nhân học sinh	4,5	0,58	3,32	1,17
8	Tư vấn, tham vấn trực tiếp cho nhóm học sinh	4,39	0,59	3,34	1,13
9	Tư vấn thông qua mạng internet (trực tuyến, email, mạng xã hội), điện thoại	4,49	0,64	3,27	1,22
10	Phối hợp với các tổ chức liên quan, chuyên gia tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh	4,28	0,58	3,45	1,09

Kết quả khảo sát tại bảng 3 cho thấy có một sự khác biệt đáng chú ý trong cách CBQL, GV và học sinh đánh giá mức độ tổ chức các hình thức TVTLHĐ. CBQL, GV có xu hướng đánh giá cao hơn so với học sinh ở hầu hết tất cả các hình thức được liệt kê. Sự chênh lệch này đặc biệt rõ rệt ở các hình thức như “Tư vấn, tham vấn trực tiếp cho cá nhân học sinh” với CBQL, GV có ĐTB = 4,5 và học sinh có ĐTB = 3,32 và “Tư vấn thông qua mạng internet, điện thoại” với CBQL, GV có ĐTB = 4,49, học sinh có ĐTB = 3,27. Điều này cho thấy có thể có sự khác biệt trong nhận thức về tần suất, mức độ tiếp cận hoặc hiệu quả thực tế của các hoạt động tư vấn giữa người cung cấp và người thụ hưởng. Trong khi CBQL, GV có thể nhận thấy và ghi nhận những nỗ lực tổ chức thì học sinh có thể chưa cảm nhận được rõ rệt hoặc chưa thực sự trải nghiệm những hình thức tư vấn này một cách đầy đủ.

Ngoài ra, ĐLC cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa đánh giá của CBQL, GV và học sinh về các hình thức thực hiện TVTLHĐ. Đối với CBQL, GV, ĐLC ở mức thấp đến trung bình (dao động 0.56 - 0.76), cho thấy sự đồng thuận tương đối cao trong cách họ đánh giá hiệu quả của các hình thức TVTLHĐ. Ngược lại, ĐLC trong đánh giá của học sinh lại cao hơn đáng kể (dao động 0.95 - 1.22), chỉ ra sự phân tán ý kiến lớn hơn nhiều giữa các em về mức độ tổ chức các hình thức TVTLHĐ.

Có thể thấy rằng nhà trường đã triển khai đa dạng các hình thức TVTLHĐ, từ các buổi chuyên đề, lồng ghép trong các hoạt động chung, đến tư vấn trực tiếp và trực tuyến. Tuy nhiên, sự khác biệt lớn trong đánh giá giữa CBQL, GV và học sinh đặt ra vấn đề về hiệu quả truyền thông, mức độ tiếp cận thực tế của học sinh đối với các dịch vụ này, cũng như sự phù hợp của các hình thức tư vấn với nhu cầu và mong đợi của học sinh.

3.2.3. Thực trạng mức độ tham gia của các lực lượng trong tổ chức hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh trung học cơ sở

Tư vấn tâm lý học đường hiện nay đang được chú trọng triển khai tại các cơ sở giáo dục phổ thông như một giải pháp hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện, đặc biệt trong bối cảnh các vấn đề tâm lý học đường ngày càng trở nên đa dạng và phức tạp. Theo quy định tại Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT (Bộ GD&ĐT, 2017), hoạt động TVTLHĐ đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của nhiều lực lượng trong nhà trường, từ CBQL đến GV các bộ môn và đội ngũ chuyên trách. Tuy nhiên, thực tế kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy có sự khác biệt rõ rệt trong cách lực lượng này được đánh giá từ phía CBQL, GV và học sinh – phản ánh một khoảng cách không nhỏ trong cảm nhận đối với công tác này.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV và học sinh về mức độ tham gia của các lực lượng trong tổ chức hoạt động TVTLHĐ cho học sinh ở nhà trường

STT	Lực lượng	CBQL, GV		Học sinh	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	4,34	0,76	3,84	1,03
2	Tổng phụ trách	4,28	0,62	3,73	1,04
3	GV chủ nhiệm	4,25	0,71	4	1
4	GV bộ môn	4,39	0,61	3,62	1,03
5	Cán bộ TVTLHĐ chuyên trách	4,39	0,65	3,59	1,13

Về phía CBQL, GV, đánh giá về sự tham gia của các lực lượng trong công tác TVTLHĐ nằm ở mức thường xuyên (ĐTB từ 4,25 đến 4,39). Lực lượng được đánh giá cao nhất là “GV bộ môn” và “Cán bộ TVTLHĐ chuyên trách” (ĐTB = 4,39), phản ánh sự tham gia tích cực và ổn định của các nhóm này. ĐLC thấp (từ 0,61 đến 0,76) cho thấy sự đồng thuận cao trong đánh giá của GV. Ngược lại, từ phía học sinh, mức độ tham gia của các lực lượng được đánh giá thấp hơn rõ rệt, với ĐTB từ 3,59 đến 4,0. Lực lượng “GV chủ nhiệm” được đánh giá cao nhất (ĐTB 4,0) - chứng tỏ đây là lực lượng tham gia hỗ trợ các em nhiều nhất, có lẽ đến từ việc GV chủ nhiệm sẽ có thời gian tiếp xúc và thấu hiểu các học sinh của lớp mình rõ hơn các lực lượng khác, trong khi “Cán bộ TVTLHĐ chuyên trách” có ĐTB thấp nhất (3,59) và ĐLC cao nhất (1,13), cho thấy sự không đồng đều trong nhận thức của học sinh về vai trò của nhóm này. Đáng chú ý, ĐLC của học sinh dao động từ 1 đến 1,13, nhìn chung cao hơn của CBQL, GV, phản ánh sự khác biệt lớn trong trải nghiệm và cảm nhận cá nhân. Một số nghiên cứu trước đây cũng chỉ ra rằng GV chủ nhiệm là người tư vấn tâm lý nhiều nhất cho học sinh, trong khi cán bộ TLTLHĐ lại tư vấn ít hơn (Huỳnh Văn Sơn, 2019; Trịnh Thị Huệ, Đinh Thị Hồng Vân, 2020).

Nhìn chung, kết quả khảo sát chỉ ra sự khác biệt trong đánh giá giữa CBQL, GV và học sinh về mức độ tham gia của các lực lượng trong công tác tư vấn tâm lý. Điều này đặt ra nhu cầu cải thiện truyền thông và phối hợp giữa các lực lượng để tăng cường nhận thức và sự tin tưởng của học sinh. Đồng thời, cần chú trọng hơn vào việc làm rõ vai trò của cán bộ TVTLHĐ chuyên trách, đảm bảo sự tham gia hiệu quả và có tính tác động cao hơn.

3.2.4. Thực trạng các điều kiện đảm bảo tổ chức hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh trung học cơ sở

Bảng 5: Đánh giá của CBQL, GV về các điều kiện đảm bảo tổ chức hoạt động TVTLHĐ cho học sinh ở nhà trường

STT	Điều kiện	ĐTB	ĐLC
1	Kinh phí hỗ trợ cho đội ngũ đảm trách hoạt động TVTLHĐ và các hoạt động TVTLHĐ	4,9	0,61
2	Cơ sở vật chất (phòng tư vấn, các dụng cụ hỗ trợ) phục vụ, hỗ trợ hoạt động TVTLHĐ	4,29	0,56
3	Các nguồn tài liệu về TVTLHĐ	4,36	0,67
4	Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội liên quan trong triển khai hoạt động TVTLHĐ	4,46	0,55
5	Năng lực của cán bộ TVTLHĐ	4,29	0,78

Kết quả khảo sát bảng 5 từ CBQL, GV cho thấy các điều kiện đảm bảo hoạt động TVTLHĐ tại trường được đánh giá ở mức khá cao, với ĐTB dao động từ 4,29 đến 4,9. Trong đó, yếu tố được đánh giá cao nhất là “Kinh phí hỗ trợ cho đội ngũ đảm trách hoạt động TVTLHĐ và các hoạt động TVTLHĐ” (ĐTB = 4,9, ĐLC = 0,61), cho thấy nhà trường có sự đầu tư tương đối tốt về tài chính nhằm duy trì và phát triển hoạt động tư vấn. Bên cạnh đó, “Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội liên quan” cũng nhận được đánh giá tích cực (ĐTB = 4,46, ĐLC = 0,55), phản ánh sự liên kết giữa các bên trong việc hỗ trợ học sinh. Tuy nhiên, một số yếu tố như “Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TVTLHĐ” (ĐTB = 4,29, ĐLC = 0,56) và “Năng lực của cán bộ TVTLHĐ” (ĐTB = 4,29, ĐLC = 0,78) được đánh giá có phần thấp hơn. Trao đổi về điều này, một CBQL nhà trường cho biết: “Do hệ thống phòng ốc của nhà trường còn khá hạn chế nên chưa bố trí được phòng tư vấn tâm lý như mong muốn. Thêm vào đó, đội ngũ tư vấn học đường hiện nay của nhà trường là giáo viên kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu, vì thế còn gặp khó khăn trong tư vấn, đặc biệt là tư vấn các vấn đề sức khỏe tâm thần”.

Từ sự phân tích trên có thể thấy rằng mặc dù các điều kiện đảm bảo hoạt động TVTLHĐ được đánh giá ở mức khá tốt, nhưng vẫn cần có sự cải thiện, đặc biệt là về cơ sở vật chất và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tư vấn. Việc tiếp tục đầu tư và nâng cao chất lượng hoạt động TVTLHĐ sẽ giúp hỗ trợ học sinh tốt hơn trong việc phát triển tâm lý, kỹ năng và khả năng học tập.

4. KẾT LUẬN

Tư vấn tâm lý học đường là hoạt động không thể thiếu được trong các nhà trường. Hoạt động này nhằm nâng cao sức khỏe tâm thần cho học sinh, từ đó thúc đẩy học sinh học tập và phát triển tốt. Kết quả khảo sát tại Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi cho thấy hoạt động TVTLHĐ đã được quan tâm triển khai và đạt một số kết quả tích cực, song có sự khác biệt đáng kể giữa nhận định của CBQL, GV và học sinh. Điều này phản ánh sự khác biệt trong tiếp cận và trải nghiệm của các nhóm đối tượng, đồng thời cho thấy hiệu quả thực hiện còn hạn chế. Bên cạnh đó, các điều kiện hỗ trợ như cơ sở vật chất và năng lực đội ngũ tư vấn vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nghiên cứu góp phần bổ sung minh chứng thực tế về thực trạng triển khai TVTLHĐ tại bậc THCS ở đô thị lớn, làm rõ những bất cập trong việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung và hình thức hoạt động. Trên cơ sở đó, bài báo nhấn mạnh một số định hướng: cần rà soát lại tính phù hợp của các mục tiêu tư vấn, đảm bảo gần gũi với thực tiễn, sát với nhu cầu phát triển tâm lý học sinh; đa dạng hóa hình thức tư vấn nhưng vẫn cần hướng đến tính cá nhân hóa và sự tin cậy từ phía học sinh; nâng cao năng lực đội ngũ tư vấn bằng cách đào tạo chuyên sâu và thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng; tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng trong trường, đảm bảo sự hiện diện rõ ràng và vai trò thiết thực, đặc biệt là từ cán bộ chuyên trách; đầu tư về cơ sở vật chất và tài liệu chuyên môn, giúp việc tư vấn diễn ra trong không gian phù hợp và hiệu quả hơn; thực hiện khảo sát nhu cầu học sinh định kỳ, nhằm điều chỉnh nội dung, phương pháp tư vấn kịp thời, đúng người, đúng việc. Những kết quả này không chỉ có ý nghĩa đối với Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi mà còn mang tính tham khảo cho các cơ sở giáo dục phổ thông có điều kiện tương tự, góp phần hoàn thiện công tác TVTLHĐ nhằm cải thiện sức khỏe tâm thần và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông*. Hà Nội, Việt Nam: Tác giả.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học*. Hà Nội, Việt Nam: Tác giả.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập*. Hà Nội, Việt Nam: Tác giả.
- Georgiana, D. (2015). Teacher's role as a counsellor. Retrieved from ResearchGate
- Huỳnh, V. S., Nguyễn, T. T., Nguyễn, T. D. M., & Đặng, H. A. (2019). Thực trạng đội ngũ làm tham vấn học đường hiện nay. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*, 1(49), 145–153.
- Lê, V. H., Lê, N. L., & Nguyễn, V. T. (1999). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trịnh, T. H., & Đinh, T. H. V. (2020). Thực trạng hoạt động tư vấn học đường ở các trường trung học cơ sở thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. In *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Tâm lý học – Giáo dục học vì sự phát triển học sinh và nhà trường hạnh phúc* (pp. 595–603).
- Trung tâm Y tế Quận 3. (2022). *Trẻ vị thành niên có vấn đề về sức khỏe tâm thần rất cần tiếp cận với các dịch vụ*. Truy cập từ Trung tâm Y tế Quận 3
- UNICEF. (2018). *A conceptual framework and road map to measuring mental health among adolescents*.

**The current situation of school psychological counseling for students at
Nguyen Van Troi Lower Secondary School, Hanh Thong district,
Ho Chi Minh City**

Nguyen Thi Ngoc Anh

Nguyen Van Troi Secondary School, Hanh Thong Ward, Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO

Article history:

Received 15 August 2025

Received in revised form 28 September 2025

Accepted 06 October 2025

Published 20 December 2025

Keywords:

School psychological counseling;

Mental health;

Lower secondary school students.

Corresponding author:

Nguyen Thi Ngoc Anh

E-mail address:

ngocanh38388383@gmail.com

ABSTRACT

Amidst the rising prevalence of student mental health issues, school psychological counseling has received increasing attention in schools. This study assessed the implementation of school psychological counseling at Nguyen Van Troi Secondary School in Hanh Thong Ward, Ho Chi Minh City. A survey using questionnaires with 78 administrators and teachers, and 440 students, along with interviews with two administrators, revealed that psychological counseling was a prioritized effort that had achieved some initial positive outcomes. However, limitations were found in setting objectives, selecting content, choosing formats for counseling activities, and in the facility resources and counselor competency. The findings of this study provide crucial evidence for proposing solutions to enhance the effectiveness of school psychological counseling, thereby contributing to improved student mental health and holistic development.
